

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/DSST ngày 21/10/2024 về "*Tranh chấp di sản thừa kế và yêu cầu hủy Giấy CNQSD đất*".

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
  - Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.  
*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1999; địa chỉ: Xóm C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An.
  - Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện C, Hà Tĩnh.
    - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
      - + Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Quốc V - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C.
      - + Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Chu Văn C - Cán bộ địa chính xã C.
      - + Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; địa chỉ: V, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh
      - + Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh
      - + Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.
      - + Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.
      - + Ông Nguyễn Đình M1, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện C,

tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Đối với thửa đất số 252, tờ bản đồ số 38 có diện tích 1066,5m<sup>2</sup> tại thôn V, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh phân chia như sau:

\* Giao cho chị Nguyễn Thị T có quyền quản lý, sử dụng phần diện tích 346,7m<sup>2</sup> trong đó có 179m<sup>2</sup> đất ở và 167,7m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm. Về ranh giới, vị trí phần đất cụ thể:

+ Phía Bắc giáp Đường giao thông dài 9,39m.

+ Phía Đông giáp phần đất giao cho bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị Minh D 37,85m.

+ Phía Nam giáp ruộng nước dài 37,38 m.

+ Phía Tây giáp đất bà Trần Thị N1 dài 9,04m.

Phần đất giao cho chị Nguyễn Thị T, có trị giá: 133.366.370 đồng (*một trăm ba mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi đồng*).

\* Giao cho bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị M có quyền quản lý, sử dụng phần diện tích 232,8m<sup>2</sup> trong đó có 121m<sup>2</sup> đất ở và 111,8m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm. Về ranh giới, vị trí phần đất cụ thể:

+ Phía Bắc giáp Đường giao thông dài 6,41m.

+ Phía Đông giáp đất giao cho bà Nguyễn Thị T1, ông Nguyễn Đình M1 dài 38,05m.

+ Phía Nam giáp đất bà Trần Thị N1 dài 15,79m.

+ Phía Tây giáp phần đất giao cho chị Nguyễn Thị Tân D1 37,38m.

Phần đất giao cho bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị M, có trị giá: 89.377.580 đồng (*tám mươi chín triệu, ba trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm tám mươi đồng*).

\* Giao cho ông Nguyễn Đình M1 và bà Nguyễn Thị T1 có quyền quản lý, sử dụng phần diện tích 486,8m<sup>2</sup> trong đó có 250m<sup>2</sup> đất ở và 236,8m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm. Về ranh giới, vị trí phần đất cụ thể:

+ Phía Bắc giáp đường giao thông dài 13,06m.

+ Phía Đông giáp ruộng nước dài 38,48m.

+ Phía Nam đất bà Trần Thị N1 dài 12,40m.

+ Phía Tây phần đất giao cho bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị B, bà Nguyễn Thị Minh D 38,056m.

Phần đất giao cho ông Nguyễn Đình M1 và bà Nguyễn Thị T1 có trị giá: 186.390.000 đồng (*một trăm tám mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng*).

(Chi tiết cụ thể phần đất giao cho các đương sự có sơ đồ kèm theo Quyết định).

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

2.2. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 493926, do UBND huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 03/11/2020 mang tên ông Nguyễn Đình M1 và bà Nguyễn Thị T1 thuộc thửa đất số 252, tờ bản đồ 38 tại thôn V, xã C, huyện C,

tỉnh Hà Tĩnh.

2.3. Về án phí, lệ phí Tòa án:

\* *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Chị Nguyễn Thị T phải chịu 3.334.159 đồng (Ba triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn, một trăm năm chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000123 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Chị Nguyễn Thị T còn phải nộp số tiền còn lại là 3.034.159 đồng (ba triệu, không trăm ba mươi bốn nghìn, một trăm năm mươi chín đồng)

+ Bà Nguyễn Thị M phải chịu 558.609 đồng (Năm trăm năm mươi tám nghìn, sáu trăm linh chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị T1 phải chịu 2.329.875 đồng (Hai triệu, ba trăm hai mươi chín nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị B, ông Nguyễn Đình M1 là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

\* *Về lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:* Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền thẩm định, định giá 10.547.000 đồng (Số tiền này chị T đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**